TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2026/HSST
Ngày: 27-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Đô

2/ Bà Lê Thị Kiều Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10, Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng: Bà Lê Nguyễn Tuyết Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với:

1/ Lê Đình Đức H, sinh ngày: 1982 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT: tổ dân phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện nay: khu phố C, phường B, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Lê Đình H1 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1954; có vợ là bà Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm: 1981 (đã ly hôn); có 04 người, lớn nhất sinh năm: 2000, nhỏ nhất sinh năm: 2015.

Tiền án:

- Ngày 25/4/2017, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 44. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022.

- Ngày 30/12/2022, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", được xác định là "Tái phạm" tại Bản án số 261. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2024.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/4/2022, UBND phường Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn 06 tháng theo Quyết định số 59. Chấp hành xong ngày 29/10/2022.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 11/8/2025. Hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam P (cơ sở 1) thuộc Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh L.

2/ Nguyễn Hữu Đ (Tên gọi khác: Đức ken), sinh ngày: 1978 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố E, phường P, tỉnh Lâm Đồng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Nguyễn Hữu D (đã chết) và con bà: Trần Thị Y, sinh năm: 1955; có vợ là bà Nguyễn Thị Kiều D1, sinh năm: 1980 (đã ly hôn); có 01 người sinh năm: 2004.

Tiền án:

- Ngày 22/12/2020, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 203. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2021.

- Ngày 21/9/2022, TAND huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", được xác định là "Tái phạm" tại Bản án số 80. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2023.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 20/11/2009, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 18 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 187. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2010.

- Ngày 29/9/2011, Công an thành phố P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 26. Đã đóng phạt ngày 11/01/2012.

- Ngày 19/02/2014, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 24. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2014.

- Ngày 05/12/2024, UBND phường P áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 01 năm theo Quyết định số 2985.

- Ngày 30/3/2026, TAND Khu vực 10 - Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 53.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 11/8/2025. Hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam P (cơ sở 1) thuộc Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh L.

3/ Đặng Ngọc T2,– Sinh ngày: 1986 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn E, xã N, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông: Đặng Ngọc D2, sinh năm: 1954 và con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1962; có vợ là bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm: 1990; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 09/5/2025, TAND huyện Tánh Linh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 24.

Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 11/8/2025. Hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam P (cơ sở 1) thuộc Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh L.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 11/8/2025 Lê Đình Đức H đi bộ đến khu vực hẻm đường đất gần Trường tiểu học P trên đường L thuộc phường P, tỉnh Lâm Đồng gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) hỏi mua 100.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý bán. H đưa tiền cho người này rồi ngồi đợi, khoảng 10 phút sau, người này quay lại đưa cho H 01 đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong có ma túy đá. H nhận và cất giấu ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải rồi đi về nhà.

Đến khoảng 19 giờ 20 phút ngày 11/8/2025, khi H đang xảy ra mâu thuẫn với một số người ở trước nhà của H tại khu phố C, phường B, tỉnh Lâm Đồng thì Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86H5-2996 đi ngang qua nhìn thấy, Đ sợ H bị đánh nên nói H lên xe để Đ chở đi, Hiệp đồng Ý. Lúc này, Đ gọi điện cho Đặng Ngọc T2 hỏi T2 có ở phòng không, T2 trả lời có thì Đ tắt máy và chở H chạy đến phòng T4 do T2 thuê tại nhà nghỉ V ở số I đường Đ thuộc tổ dân phố D, phường P, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, T2 hỏi Đ: *"Có đồ không?"* (nghĩa là có ma túy không), Đ trả lời: *"Không có"*, rồi Đ quay sang hỏi H: *"Bạn còn đồ không bỏ chơi bạn"* (nghĩa là H còn ma túy không, bỏ ra cùng nhau chơi). H không trả lời mà lấy từ trong túi quần 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng bên trong có ma túy đá, bỏ xuống nệm chỗ T2 đang ngồi. Lúc này, T2 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T2 đang cất trong balo ra, lấy ma túy của H bỏ vào ống thủy tinh của bộ D3, rồi dùng bật lửa đốt nóng ma túy, T2 đưa cho H sử dụng trước, sử dụng xong H để bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên bàn trong phòng trọ thì T2 tự đốt nóng sử dụng. Sử dụng xong, T2 tiếp tục đốt nóng ma túy đưa cho Đ, Đ sử dụng. Mỗi người hút được 02 hơi ma túy thì Công an phường P đến kiểm tra tại phòng trọ số E nhà nghỉ V, do sợ bị phát hiện nên T2 đã tháo nắp chai của bộ dụng cụ sử dụng ma túy; bên trên nắp chai nhựa này có đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng 01 đầu, bên trong đầu thổi phồng còn bám dính chất rắn màu nâu, 01 lỗ có gắn một đoạn ống nhựa cất giấu trên tấm la phông trên trần nhà; còn 01 chai nhựa màu trắng không có nắp, có gắn hiệu WAHAHA T2 vứt vào gần nhà vệ sinh của phòng trọ thì bị lực lượng Công an phát hiện và đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ những tang vật có liên quan và đưa H, Đ, T2 về trụ sở làm việc. Tại đây, H, Đ, T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ trong phòng trọ của Đặng Ngọc T2:

- 01 nắp chai nhựa có đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn 01 đoạn ống nhựa, 01 lỗ có gắn đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng 01 đầu, bên trong đầu thổi phồng còn bám dính chất rắn màu nâu (ký hiệu M khi giám định);

- 01 chai nhựa không có nắp, có gắn nhãn hiệu WAHAHA.

- 01 hộp quẹt hiệu Hoa Việt (không có nắp bảo vệ).

Thu giữ của Đặng Ngọc T2:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màn hình dưới góc phải bị bể và màn hình bị bể nhiều chỗ;

Thu giữ của Lê Đình Đức H:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A76.

Thu giữ của Nguyễn Hữu Đ:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màn hình ở dưới góc phải và mặt sau điện thoại bị bể.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86H5-2996.

Tại Kết luận giám định số 262 ngày 18/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1109 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Xử lý vật chứng:

01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng 01 đầu, đã cắt lấy mẫu cùng 0,0774 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 262; 01 nắp chai nhựa có đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn 01 đoạn ống nhựa; 01 chai nhựa; 01 hộp quẹt, 03 điện thoại di động. VKSND Khu vực 10 – Lâm Đồng đã chuyển đến kho vật chứng của Phòng THADS Khu vực 10 – Lâm Đồng để bảo quản, chờ xử lý.

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86H5-2996, số khung RLCS5C6207Y032602, số máy 5C62-032602 thu giữ của Nguyễn Hữu Đ là xe do Đ mua giùm cho Trần Văn N1 (sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố B, phường P, tỉnh Lâm Đồng) từ 01 người thanh niên (không rõ nhân thân) tại 01 tiệm bắn cá (không nhớ địa chỉ) cách đây 07 năm với giá 2.000.000 đồng, khi mua không có giấy tờ, không làm giấy thỏa thuận mua bán. Tuy nhiên, qua xác minh thì biển số 86H6-8195 được cấp cho xe mô tô hiệu Grand của Võ Huy B1 (sinh năm 1956, trú tại khu phố F, phường B, tỉnh Lâm Đồng). Vào năm 2011, ông B1 đã bán chiếc xe trên và đưa giấy tờ xe cho 01 người (không nhớ họ tên), không làm giấy thỏa thuận mua bán. Xe mô tô có số khung RLCS5C6207Y032602, số máy 5C62-032602 là của xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 82B1-233.20 cấp cho Nguyễn Thị Kim L (sinh năm 1965, trú tại tổ A, phường K, tỉnh Quảng Ngãi), do L không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe để xác minh, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng đã truy tố:

Lê Đình Đức H có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được xác định là "Tái phạm", chưa xóa án tích, có hành vi cất giữ trái phép 0,1109 gam

Methamphetamine nhằm để sử dụng và cung cấp chất ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của H, Đ và T2 đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "*Tái phạm nguy hiểm*", quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "*Đối với 02 người trở lên"* và "*Tái phạm nguy hiểm*", quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Hữu Đ có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" được xác định là "Tái phạm", chưa xóa án tích, có hành vi khởi xướng, rủ Lê Đình Đức H để H cung cấp chất ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của Đ, H và T2 đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "*Đối với 02 người trở lên"* và "*Tái phạm nguy hiểm*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đặng Ngọc T2 có hành vi sử dụng địa điểm và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của T2, Đ và H đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung hình phạt "*Đối với 02 người trở lên"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng phát biểu lời luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Lê Đình Đức H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình Đức H 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 07 năm 06 tháng đến 08 năm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Bị cáo Đặng Ngọc T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T2 07 năm đến 08 năm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 262 của Phòng K Công an tỉnh L; 01 nắp chai nhựa có đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ; 01 chai nhựa không có nắp, có gắn nhãn hiệu WAHAHA; 01 hộp quẹt hiệu Hoa Việt (không có nắp bảo vệ);

Đề nghị trả lại cho: Lê Đình Đức H 01 điện thoại di động hiệu Oppo A76; Nguyễn Hữu Đ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màn hình ở dưới góc phải và mặt sau điện thoại bị bể; Đặng Ngọc T2 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màn hình dưới góc phải bị bể và màn hình bị bể nhiều chỗ.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ảnh hưởng đến gia đình, xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân vi phạm pháp pháp luật, ảnh hưởng xấu đến xã hội, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo trở về với gia đình, các bị cáo không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Đình Đức H, Nguyễn Hữu Đ, Đặng Ngọc T2 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời khai nhận này của các bị cáo Lê Đình Đức H, Nguyễn Hữu Đ, Đặng Ngọc T2 phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 11/8/2025, tại phòng T4 do Đặng Ngọc T2 thuê của Nhà nghỉ V, có địa chỉ số I đường Đ thuộc tổ dân phố D, phường P, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, Nguyễn Hữu Đ có hành vi khởi xướng, rủ Lê Đình Đức H lấy ma túy ra để T2 và Đ cùng sử dụng và Lê Đình Đức H có hành vi cất giữ trái phép 0,1109 gam Methamphetamine nhằm để sử dụng và cung cấp chất ma túy; Đặng Ngọc T2 có hành vi cung cấp địa điểm, bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng nhau đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhau thì bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 131/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 và tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng truy tố Lê Đình Đức H có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được xác định là "Tái phạm",

chưa xóa án tích, có hành vi cất giữ trái phép 0,1109 gam Methamphetamine nhằm để sử dụng và cung cấp chất ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của H, Đ và T2 đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm", quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "Đối với 02 người trở lên" và "Tái phạm nguy hiểm", quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Hữu Đ có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" được xác định là "Tái phạm", chưa xóa án tích, có hành vi khởi xướng, rủ Lê Đình Đức H để H cung cấp chất ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của Đ, H và T2 đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "*Đối với 02 người trở lên"* và "*Tái phạm nguy hiểm*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đặng Ngọc T2 có hành vi sử dụng địa điểm và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của T2, Đ và H đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung hình phạt "*Đối với 02 người trở lên"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: các bị cáo nhận thức được "Methamphetamine" là loại chất gây nghiện nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng…trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người trong cộng đồng và trật tự trị an xã hội. Tuy nhận thức được điều này nhưng các bị cáo vẫn bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bất chấp hậu quả mà ma túy mang lại vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép. Hành vi của các bị cáo là cố ý gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, với tình hình tội phạm về ma túy đang ngày một gia tăng, tình hình tội phạm về ma túy diễn biến hết sức phức tạp, thu hút nhiều con nghiện ở các địa phương khác đến mua bán, tàng trữ, sử dụng…ma túy, dư luận xã hội bất bình. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt có xem xét cho các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo xét thấy:

Hành vi của các bị cáo gây nguy hại cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, mức hình phạt này không chỉ nhằm trừng trị các bị cáo mà còn giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới. Ngoài ra mức hình phạt đối với các bị cáo còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm chung.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Lê Đình Đức H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm b, h khoản 2 Điều 255, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình Đức H 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", đồng thời đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 07 năm 06 tháng đến 08 năm về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", đồng thời đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đ.

Bị cáo Đặng Ngọc T2 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T2 07 năm đến 08 năm về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 262 của Phòng K Công an tỉnh L; 01 nắp chai nhựa có đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ; 01 chai nhựa không có nắp, có gắn nhãn hiệu WAHAHA; 01 hộp quẹt hiệu Hoa Việt (không có nắp bảo vệ);

Đề nghị trả lại cho: Lê Đình Đức H 01 điện thoại di động hiệu Oppo A76; Nguyễn Hữu Đ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màn hình ở dưới góc phải và mặt sau điện thoại bị bể; Đặng Ngọc T2 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màn hình dưới góc phải bị bể và màn hình bị bể nhiều chỗ.

Đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 262 của Phòng K Công an tỉnh L; 01 nắp chai nhựa có đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ; 01 chai nhựa không có nắp, có gắn nhãn hiệu WAHAHA; 01 hộp quẹt hiệu Hoa Việt (không có nắp bảo

vệ), đây là phương tiện, công cụ các bị cáo dung để thực hiện tội phạm, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Trả lại cho: Lê Đình Đức H 01 điện thoại di động hiệu Oppo A76; Nguyễn Hữu Đ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màn hình ở dưới góc phải và mặt sau điện thoại bị bể; Đặng Ngọc T2 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màn hình dưới góc phải bị bể và màn hình bị bể nhiều chỗ, đây là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình Đức H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình Đức H 06 (sáu) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và 08 (tám) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Lê Đình Đức H phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2025.

2/ Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255 ; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 08 (tám) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt của bản án số 53/2026/HS-ST ngày 30/3/2026 là 03 (ba) năm tù, buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chấp hành cho cả 02 bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2025.

3/ Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc T2 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2025.

4/ Biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 262 của Phòng K Công an tỉnh L; 01 nắp chai nhựa có đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng đỏ; 01 chai nhựa không có nắp, có gắn nhãn

hiệu WAHAHA; 01 hộp quẹt hiệu Hoa Việt (không có nắp bảo vệ), đây là phương tiện, công cụ các bị cáo dung để thực hiện tội phạm, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

T3 trả lại cho: Lê Đình Đức H 01 điện thoại di động hiệu Oppo A76; Nguyễn Hữu Đ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màn hình ở dưới góc phải và mặt sau điện thoại bị bể; Đặng Ngọc T2 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màn hình dưới góc phải bị bể và màn hình bị bể nhiều chỗ, đây là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội (Theo biên bản bàn giao vật chứng tài sản số NK86 ngày 05/5/2026).

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đình Đức H, Nguyễn Hữu Đ, Đặng Ngọc T2 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/5/2026).

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 10, Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã, phường nơi b/c thường trú;
- Thi hành án khu vực 10, Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ.

TAND KHU VỰC 10

M2I270526.TL.QDBA
1255

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Yến Linh